TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày: 25/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Ngô Thị Yêm**;
2. Ông **Dương Xuân Thìn**;

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Ngọc Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Đức T**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/10/1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 5, Đồng L, Thanh B, Phú T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do (xe ôm); Văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Ngô Bá T; Mẹ đẻ: Tống Thị T; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Trần Thị H (đã ly hôn); Con: Ngô Tiến P, sinh năm 2013.

Tiền sự: 02 tiền sự ngoài thời hiệu vào năm 2013 và năm 2014 về các hành vi sửa chữa chứng minh nhân dân.

Tiền án: 03 tiền án

- Ngày 22/7/2011, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 177/2011/HSST). Án tích chưa được xóa.

- Ngày 26/12/2013, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp cho cả hai tội là 42 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 18 tháng tù nhưng

cho hưởng án treo của bản án số 177/2011/HSST ngày 22/7/2011 của Tòa án nhân dân quận L Biên là 60 tháng tù (Bản án số 338/2013/HSST). Án tích chưa được xóa

- Ngày 18/4/2014, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 48 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 60 tháng tù của bản án số 338/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình là 09 năm tù giam (Bản án số 109/2014/HSST). Ra trại ngày 29/4/2020. Án tích chưa được xóa.

Lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 08/01/2021, tạm giam từ ngày 17/01/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 - Công an TP. Hà Nội. Số giam 1017A2/21 - *(Có mặt).*

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/3/1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đồng Q, Đồng X, Phúc Y, Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do (xe ôm); Văn hóa: 11/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn T; Mẹ đẻ: Đinh Thị C; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 06 tiền án.

- Ngày 19/9/2005, Tòa án nhân dân thị xã Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 37/2005/HSST). Ngày 03/11/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với Nguyễn Văn L (Bản án số 81/2005/HSPT). Tài sản trộm cắp trị giá : 3.500.000 đồng. Ra tù ngày 14/6/2006.

- Ngày 19/01/2007, Tòa án nhân dân thị xã Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc tuyên phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 02/2007/HSST). Trị giá tài sản trộm cắp : 10.000.000 đồng. Ra tù ngày 16/10/2008.

- Ngày 26/8/2009, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tuyên phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 219/2009/HSST). Trị giá tài sản trộm cắp : 1.500.000 đồng. Ra tù ngày 20/3/2010. (Án tích chưa được xóa)

- Ngày 23/12/2010, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 246/2010/HSST). Tài sản trộm cắp trị giá : 2.000.000 đồng. Ra tù ngày 29/9/2012. (Án tích chưa được xóa)

- Ngày 06/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tuyên phạt 02 năm 04 tháng tù giam về tội Đánh bạc (Bản án số 130/2013/HSST). Ra tù ngày 15/8/2015. (Án tích chưa được xóa)

- Ngày 27/6/2016, Tòa án nhân dân thị xã Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 36/2016/HSST). Trị giá tài sản trộm cắp : 12.180.000 đồng. Ra tù ngày 14/7/2019. (Án tích chưa được xóa)

- Ngày 05/12/2020, Nguyễn Văn L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Y, Tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố bị cáo về hành vi Đánh bạc xảy ra ngày

28/11/2020 tại xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 30/3/2021, Toà án nhân dân thành phố Phúc Y xử phạt bị cáo 4 năm tù theo bản án Hình sự số 42/2021/HSST.

Lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2021, tạm giam từ ngày 17/01/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 - Công an TP. Hà Nội. Số giam 1018A2/2- *(Có mặt).*

*** Người bị hại:** Anh **Hoàng Tiến D**, sinh năm 1992; HKTT: Tổ 9, thị trấn Quân C, huyện Đại T, Thái N *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 22 giờ ngày 07/01/2021, tổ công tác Công an xã Thụy L huyện Đ làm nhiệm vụ tại Khu 6, thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, TP. Hà Nội phát hiện Ngô Đức T và Nguyễn Văn L có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác Công an xã Thụy L đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì T và L bỏ xe chạy nhưng bị giữ lại. Đấu tranh tại chỗ, T và L khai nhận vừa trộm cắp chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda SH - SH 150I, màu trắng - đen, BKS: 29H1-987.23 tại Tổ 2, thị trấn Đ, Đ, Hà Nội và đang trên đường mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ vật chứng rồi đưa T và L về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Ngô Đức T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, lắp sim số thuê bao 1: 0878.139.489, lắp sim số 2: 0569.831.638; 01 điện thoại động nhãn hiệu Samsung A51 màu đen, lắp sim số thuê bao: 0982.874.778; 01 vam phá khóa dài 7,5cm bằng kim loại, tối màu, có một đầu lục lăng và một đầu hình dẹt; 01 đoạn kim loại hình chữ T (tay công, phần đầu tay công dài khoảng 11,5 cm, phần thân tay công dài khoảng 4cm); 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, gắn BKS: 88L1 – 280.09.

- Của Nguyễn Văn L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen, lắp sim số thuê bao 0569.831.590; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, lắp sim số thuê bao: 0989.331.108; 03 vam phá khóa dài 7,5cm bằng kim loại, tối màu, có một đầu lục lăng và một đầu hình dẹt; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda SH 150I màu trắng - đen, BKS: 29H1 - 987.23; 01 túi sách giả da màu nâu.

Tiến hành khám xét nơi ở của Ngô Đức T tại tổ 7, Quang M, Mê L, Hà Nội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện tạm giữ: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ-đen, gắn BKS: 29Y3 -014.95; 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA - Sirius, màu sơn: đen - bạc, gắn BKS: 19L5 – 7188.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn L tại Đồng Quỳ, Đồng Xuân, Phúc Y, Vĩnh Phúc không phát hiện thu giữ gì.

Cùng ngày, anh Hoàng Tiến D (SN: 1992, HKTT: Tổ 9, thị trấn Quân Chu, Đại Từ, Thái N) phát hiện chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda SH - SH 150I, màu trắng - đen, BKS: 29H1-987.23 của mình để trong sân trước cửa phòng tiếp dân của Ủy ban nhân dân huyện Đ bị mất nên đến Công an huyện Đ trình báo sự việc.

Ngày 07/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản anh D bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/HĐĐGTS ngày 25/01/2021, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận chiếc xe máy honda SH 150I, BKS: 29H1-987.23 ĐK T9/2018 trị giá: 76.800.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành trích xuất hình ảnh camera ghi lại sự việc xảy ra tại trước cửa phòng tiếp dân của Ủy ban nhân dân huyện Đ xác định Ngô Đức T và Nguyễn Văn L là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Hoàng Tiến D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành lập biên bản tạm giữ của anh Trương Hữu L (sinh năm 1984, HKTT: Thôn Xuân C, xã Xuân C, Đ, Hà Nội - cán bộ Ủy ban nhân dân huyện Đ): 01 chiếc USB nhãn hiệu TOSHIBA, dung lượng 16 Gb, màu trắng bên trong lưu giữ nội dung sự việc)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ, Ngô Đức T và Nguyễn Văn L khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, T sử dụng số thuê bao 0569.831.638 gọi điện vào số thuê bao 0569.831.590 của L để rủ đi trộm cắp tài sản nhưng L không nghe máy. Thấy cuộc gọi nhỡ, L gọi điện lại cho T và hẹn đón L tại đoạn vòng xuyến khu công nghiệp Quang M, huyện Mê L, thành phố Hà Nội để đi trộm cắp tài sản. Trước khi đi, T chuẩn bị 04 đầu vam phá khóa và 01 tay công hình chữ T. Sau đó, T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda - Airblade, màu sơn: đen, BKS: 88L1-280.09 đến đón L. T đưa cho L cầm 03 (ba) đầu vam phá khóa. L điều khiển xe máy chở T đi lòng vòng tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến trước cửa phòng tiếp dân của Ủy ban nhân dân huyện Đ (địa chỉ: tổ 2 thị trấn Đ, Đ, Hà Nội) phát hiện chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda - SH 150I, màu sơn: trắng - đen, BKS: 29H1-987.23 để trong sân không có ai trông giữ nên T bảo L điều khiển xe máy vào trong sân, áp sát chiếc xe môtô trên. L kiểm tra, phát hiện xe không khóa cổ, khóa càng nên đã dắt chiếc xe môtô trên ra ngoài cổng, còn T điều khiển xe môtô BKS: 88L1-280.09 đi phía sau dùng chân phải đạp vào chỗ để chân sau bên trái của chiếc xe môtô vừa trộm cắp được đẩy đi để tẩu thoát. Khi cả hai đi đến địa phận thuộc Khu 6, thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, Hà Nội bị tổ tuần tra lực lượng Công an xã Thụy L huyện Đ phát hiện, bắt giữ.

Ngoài ra, bị cáo T còn khai nhận trước đó đã thực hiện một vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Vĩnh Y, Vĩnh Phúc. Cụ thể: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày

04/01/2021, T đi xe bus một mình đến đoạn đường Mê L (thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Y, Vĩnh Phúc) với mục đích để trộm cắp tài sản bán đi lấy tiền tiêu sài cá nhân. T đi bộ dọc theo đường Mê L, đến trước cửa số nhà 262 đường Mê L phát hiện chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda - Airblade, màu đen, biển kiểm soát: 88L1-280.09, dựng ngoài cửa. T tiến lại gần, quan sát xung quanh không có ai trông giữ, liền dùng vam phá khóa phá khóa điện của xe, nổ máy bỏ chạy và đi về cất giấu tại phòng trọ ở tổ 7, thị trấn Quang M, huyện Mê L, TP. Hà Nội. Đến ngày 07/01/2021, T sử dụng chiếc xe môtô BKS: 88L1-280.09, làm phương tiện đi trộm cắp tài sản cùng với L và bị Công an xã Thụy L phát hiện, bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra Ngô Đức T và Nguyễn Văn L khai nhận trước khi bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản thì T và L đều làm nghề lái xe ôm để kiếm sống. Tuy nhiên do thiếu tiền tiêu sài nên T và L nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo T, L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với chiếc xe môtô Honda - SH 150I, màu sơn: trắng - đen, BKS: 29H1-987.23 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Tiến D. Ngày 15/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Hoàng Tiến D. Anh D nhận lại xe và không có đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu YAMAHA - Sirius, màu sơn: đen - bạc, BKS: 19L5 – 7188 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Ngô Đức T (sinh năm 1981, HKTT: Khu 4, Đại A, Thanh B, Phú T - là anh ruột của bị cáo T), anh T giao xe cho T mượn để đi làm xe ôm. T sử dụng và cất tại phòng trọ tại tổ 7 thị trấn Quang M, huyện Mê L, thành phố Hà Nội, không sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 02/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Ngô Đức T.

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS: 88L1 - 280.09 là vật chứng trong vụ việc khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Y thụ lý, xác minh. Ngày 16/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc để tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 29Y3 - 014.95, T khai: ngày 06/01/2021, mua của người nam giới (không rõ nhân thân) với giá 6.000.000 đồng và thực hiện giao dịch mua bán xe tại đoạn soát vé Nội Bài (T không nhớ rõ địa chỉ cụ thể). Khi giao dịch mua bán, người nam giới trên đưa cho T 01 đăng ký xe môtô mang tên Nguyễn Minh H (sinh năm: 1989; địa chỉ: Ngoại Đ, Đội B Ứng H, Hà Nội). Khi mua bán, T có hỏi về nguồn gốc chiếc xe, thì người nam giới nói là xe của anh ta, do không có nhu cầu sử dụng nên bán. T tin tưởng nên đã mua. Quá trình điều tra xác định chiếc xe môtô trên là vật chứng trong

vụ việc khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Y thụ lý, xác minh. Ngày 16/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc để tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 chiếc điện thoại động nhãn hiệu Samsung A51 màu đen, lắp sim số thuê bao: 0982.874.778 thu giữ của Ngô Đức T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Hoa (sinh năm 1991, HKTT: Thôn Tiền, Dục Tú, Đ, Hà Nội - là vợ của bị cáo T), không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 02/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Hoa.

Đối với 01 chiếc USB nhãn hiệu TOSHIBA, dung lượng 16 Gb, màu trắng, tạm giữ của anh Trương Hữu L (sinh năm 1984, HKTT: Thôn Xuân C, xã Xuân C, Đ, Hà Nội - cán bộ Ủy ban nhân dân huyện Đ) lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 07/1/2021 tại trước cửa phòng tiếp dân của Ủy ban nhân dân huyện Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành trích xuất ra hình ảnh để phục vụ điều tra, xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên ngày 02/4/2021 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Trương Hữu L.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, lắp sim số thuê bao 1: 0878.139.489, lắp sim số thuê bao 2: 0569.831.638; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen, lắp sim số thuê bao: 0569.831.590; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, lắp sim số thuê bao: 0989.331.108; 04 (bốn) vam phá khóa dài 7,5cm bằng kim loại, tối màu, có một đầu lục lăng và một đầu hình dẹt; 01 đoạn kim loại hình chữ T (tay công, phần đầu tay công dài khoảng 11,5 cm, phần thân tay công dài khoảng 4cm); 01 (một) túi sách giả da màu nâu là vật chứng vụ án chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 80/CT-VKSĐA ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ quyết định truy tố bị cáo Ngô Đức T và Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g, Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo T, bị cáo L khai nhận tội: Hai bi cáo cùng làm nghề lái xe ôm chở khách, do quá trình chở khác nên có quen nhau tại Bến xe Mỹ Đình, các bị cáo có nhắn tin trao đổi qua lại với nhau và hẹn nhau đi trộm cắp tài sản như nội dung cáo trạng đã nêu. Về hành vi trộm cắp tài sản bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐÔng Anh truy tố, hai bị cáo thừa nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, hai bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe môtô Honda - SH 150I, màu sơn: trắng - đen, BKS: 29H1-987.23, trị giá : 76.800.000 đồng của anh Hoàng Tiến D tại trước cửa phòng tiếp dân của Ủy ban nhân dân huyện Đ thuộc tổ 2 thị trấn Đ, Đ, Hà Nội. Hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, g Khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Đức T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù giam.

- Áp dụng điểm c, g Khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù giam.

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về dân sự: Không.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Người bị hại anh Hoàng Tiến D vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, việc xét xử vằng mặt bị hại là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi và tội danh: Do có bàn bạc từ trước, T rủ L đi trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, Ngô Đức T và Nguyễn Văn L phát hiện đoạt 01 chiếc xe môtô Honda - SH 150I, màu sơn: trắng - đen, BKS: 29H1-987.23 của anh Hoàng Tiến D trong tình trạng không người giống giữ, không khoá cổ khoá càng để trước cửa phòng tiếp dân của Ủy ban nhân dân huyện Đ (thuộc tổ 2 thị trấn Đ, Đ, Hà Nội). T đã dừng xe đứng cảnh giới, L lén lút chiếm đoạt chiếc xe trên, trị giá chiếc xe là 76.800.000 đồng. Quá trình các bị cáo di chuyển tài sản đến địa phận xã Khu 6, xã Thuỵ Lâm thì bị tổ công tác Công an xã Thuỵ Lâm bắt giữ. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo trộm cắp tài sản. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Hai bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Mục đích tư lợi. Hai bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do hám lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng tang vật vụ án cơ quan điều tra thu giữ được, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng

các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Khi phạm tội, bị cáo Ngô Đức T đã có 03 tiền án thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do vậy hành vi phạm tội của bị cáo là tái phạm nguy hiểm;

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo đã có 05 tiền án, trong đó, 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị kết án về tội trộm cắp tài sản lần này là lần thứ 5, song hành vi phạm tội không có tính chất liên tục về mặt thời gian, bị ngắt quãng bởi các lần phạm tội khác (tội đánh bạc). Các bản án trước đều xác định hành vi của bị cáo là tái phạm, tái phạm nguy hiểm, không có căn cứ xác định bị cáo lấy việc trộm cắp tài sản là nguồn sống chính. Tài liệu có trong hồ sơ và các khai của L và Khánh đều cho thấy các bị cáo đề làm nghề lái xe ôm để kiếm sống. Do vậy không có căn cứ khẳng định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo tình tiết định khung tại điểm điểm b, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xác định cả hai bị cáo đều thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tài sản bị chiếm đoạt trong phạm vi định lượng từ từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự:

- Bị cáo Ngô Đức T có nhân thân xấu (02 tiền sự ngoài thời hiệu). Bị cáo 03 tiền án đều thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích.
- Bị cáo Nguyễn Văn L có 05 tiền án đều thuộc trường hợp tái phạm,chưa được xóa án tích.

Các bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Không
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Ngô Đức T và bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đặc điểm về nhân thân của bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình bảo vệ, giá trị tài sản bị chiếm đoạt lớn. Các bị cáo đều có nhiều tiền án về tội xâm phạm sở hữu, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo Nguyễn Văn L khi phạm tội đang bị khởi tố về hành vi "Đánh bạc" xảy ra tại 28/11/2020 tại xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Y, Vĩnh Phúc. Bị cáo T trước đó có hành vi trộm cắp chiếc xe Aiblade để làm phương tiện trộm cắp tài sản với L trong vụ án này. Các bị cáo nhiều lần tái

phạm, tái phạm nguy hiểm, chưa được xoá án tích lại phạm tội mới. Điều đó cho thấy, các bị cáo đã được giáo dục nhiều lần bằng pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù giam theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để cách li cách bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, vai trò của hai bị cáo là như nhau. Bị cáo T là người khởi xướng việc phạm tội, là người chuẩn bị sẵn công cụ phương tiện để phạm tội như: Phương tiện để đi lại (xe máy), vam phá khoá, tay công. Bị cáo L là đồng phạm tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt (dắt xe ra khỏi vị trí ban đầu, di chuyển xe đi nơi khác). Do vậy, hình phạt cho hai bị cáo là ngang nhau.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không phạt tiền bị cáo.

[6] Về dân sự: Anh Hoàng Tiến D đã nhận lại xe mô tô Honda -SH 150I, màu sơn trắng - đen, BKS: 29H1 - 987.23. Sau khi nhận lại tài sản, anh D không đề nghị gì về dân sự. Về dân sự đã giải quyết xong. Hội đồng không xem xét về dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số thuê bao 1: 0878.139.489; 01 sim số thuê bao 2: 0569.831.638; 01 sim số thuê bao: 0569.831.590; 01 sim số thuê bao: 0989.331.108; 04 (bốn) vam phá khóa dài 7,5cm bằng kim loại, tối màu, có một đầu lục lăng và một đầu hình dẹt; 01 đoạn kim loại hình chữ T (tay công, phần đầu tay công dài khoảng 11,5 cm, phần thân tay công dài khoảng 4cm); 01 (một) túi sách giả da màu nâu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng không mở được màn hình, tại phiên toà, bị cáo L khai chiếc điện thoại này đã bị hỏng, không còn sử dụng được, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Áp dụng điểm c, g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

+ Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên bố bị cáo Ngô Đức T, bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt:

- Bị cáo Ngô Đức T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.
- Bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm tù theo Bản án số 42/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021. Thời hạn tạm giữ bị cáo Nguyễn Văn L từ ngày 28/11/2020 đến ngày 05/12/2020 theo Bản án số 42/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Y được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số thuê bao 1: 0878.139.489; 01 sim số thuê bao 2: 0569.831.638; 01 sim số thuê bao: 0569.831.590; 01 sim số thuê bao: 0989.331.108; 04 (bốn) vam phá khóa dài 7,5cm bằng kim loại, tối màu, có một đầu lục lăng và một đầu hình dẹt; 01 đoạn kim loại hình chữ T (tay công, phần đầu tay công dài khoảng 11,5 cm, phần thân tay công dài khoảng 4cm); 01 (một) túi sách giả da màu nâu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về dân sự: Không.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *UBND Đồng Xuân, Phúc Y, Vĩnh Phúc;*
- *UBND Đồng Lĩnh, Thanh B, Phú T;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Sở TP Tỉnh Phú T;*
- *Sở TP tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Lưu hồ sơ.*

Triệu Thúy Hà

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2021;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Ngô Thị Yêm**;

2. Ông **Dương Xuân Thìn**;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với:

1. Họ và tên: **Ngô Đức T**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/10/1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 5, Đồng Lĩnh, Thanh B, Phú T;

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/3/1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đồng Quỳ, Đồng Xuân, Phúc Y, Vĩnh Phúc;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

b) Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị cáo, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

c) Có căn cứ kết tội bị cáo phạm tôi trộm cắp tài sản. Có đủ căn cứ tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm c,g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

d) Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự, biện pháp tư pháp, hình phạt bổ sung,xử lý vật chứng, quyền kháng cáo, án phí:

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không;

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khận khai báo ăn năn hối cải theo Điểm s Khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự,

- Về hình phạt: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Ngô Đức T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.

- Bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm tù theo Bản án số 42/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021. Thời hạn tạm giữ bị cáo Nguyễn Văn L từ ngày 28/11/2020 đến ngày 05/12/2020 theo Bản án số 42/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Y được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo.

Về dân sự: Đã xử lý xong, người bị hại không yêu cầu nên không xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổm định nên không phạt tiền bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số thuê bao 1: 0878.139.489; 01 sim số thuê bao 2: 0569.831.638; 01 sim số thuê bao: 0569.831.590; 01 sim số thuê bao: 0989.331.108; 04 (bốn) vam phá khóa dài 7,5cm bằng kim loại, tối màu, có một đầu lục lăng và một đầu hình dẹt; 01 đoạn kim loại hình chữ T (tay công, phần đầu tay công dài khoảng 11,5 cm, phần thân tay công dài khoảng 4cm); 01 (một) túi sách giả da màu nâu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo theo luật định.

g) Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

h) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Các vấn đề trên, Hội đồng xét xử nhất trí, biểu quyết thông qua 3/3.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA